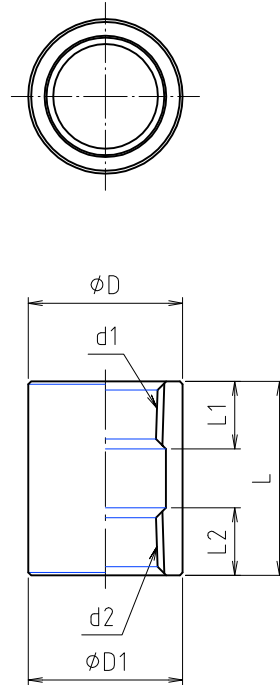


※ web図面の為、等縮尺ではございません。

参考図



寸法	d1	d2	ϕD	$\phi D1$	L	L1	L2
13	Rc 1/2	Rc 1/2	27	27	34	12	12
20	Rc 3/4	Rc 3/4	32	32	37	14	14
25	Rc 1	Rc 1	39.5	39.5	40	15	15
20×13	Rc 3/4	Rc 1/2	32.5	26.5	37	13	13
25×13	Rc 1	Rc 1/2	38	26	41	15	13
25×20	Rc 1	Rc 3/4	38	32	41	16	13

1	本体 20・25・20×13 25×13・25×20	青銅鑄物	CAC406	70-6メッキ
1	本体 13	青銅棒	CAC406C	70-6メッキ
番号	部品名	材質名	材質記号	備考
品名	ソケット (メッキ)			
品番	M150M			
寸法				
図番	M150M-07			